

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: **45/2024/HS-ST**

Ngày 10-4-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Ân;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Thông;

+ Bà Trần Thị An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Lê Doãn Thọ- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh ngày: 05/4/1987, tại: thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT: khối phố Trà Cai, phường Hòa T, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: 83 Nguyễn Phong Sắc, khối phố Mỹ Tây, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: không; giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn M (chết) và bà Nguyễn Thị Ch (chết); có vợ là Trần Thị Thùy Tr (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “tạm giữ” từ ngày 19/12/2023 chuyển “tạm giam” từ ngày 22/12/2023. Có mặt.

- Bị hại: Anh Trịnh Xuân Th; sinh năm 2004; trú tại: thôn Tân Lộc Ngọc, xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị K; sinh năm 1970; trú tại: thôn Tân Lộc Ngọc, xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 07/11/2023, Nguyễn Văn T đi bộ từ phòng trọ của mình đến quán cà phê Oanh Ca tại số 101 đường Huỳnh Thúc Kháng, khối phố 3, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam để uống cà phê. Sau đó, T mượn điện thoại của Trịnh Xuân Th (là nhân viên quán Oanh Ca) để gọi điện thoại nhờ bạn tới chở về nhưng không liên lạc được. Lúc này, T hỏi Th “em có xe không cho anh mượn về lấy ví tiền rồi ra trả lại liền, anh để điện thoại lại cho em”. Nghe vậy, Th đồng ý cho T mượn chiếc xe mô tô Honda Blade màu đen đỏ biển kiểm soát 92N1-415.28 đang dựng ở trong sân quán cà phê Oanh Ca, còn T để lại cho Th một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei để làm tin. T điều khiển xe mô tô trên chạy về nhà trọ của mình để lấy ví tiền. Sau khi lấy ví tiền xong, vì không có xe mô tô đi lại nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của Th để sử dụng nên không quay lại quán cà phê để trả xe cho anh Th. Đến khoảng cuối tháng 11 năm 2023, T chuyển đến thuê trọ tại số 83 đường Nguyễn Phong S, khối phố M, phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam để ở. Vì sợ đi xe trên đường bị phát hiện nên T đến một tiệm phế liệu gần cây xăng Hoà Hương, xin được một biển số xe 92N1-015.11 rồi thay vào chiếc xe trên để tiếp tục sử dụng, còn biển số 92N1-415.28, T đã vớt lại ở tiệm phế liệu này. Đến ngày 19/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của T thì phát hiện chiếc xe máy của Trịnh Xuân Th đang cất giấu để tại đây nên tiến hành lập biên bản khám xét, tạm giữ tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 120/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS thành phố Tam Kỳ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE, màu đen, đỏ, BKS: 92N1-415.28, số máy: JA36E0504274; số khung: 3646GY050636 của anh Trịnh Xuân Th trị giá 6.000.000 (Sáu triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSTK-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen-đỏ, số máy: JA36E0504274; số khung: 3646GY050636 cho bà Nguyễn Thị K là phù hợp nên không đề nghị xem xét.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 biển số xe 92N1-015.11; 01 áo thun nam có cổ màu đen của Nguyễn Văn T.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Huawei của Nguyễn Văn T do chiếc điện thoại trên không phải là tang vật phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: anh Trịnh Xuân Th và bà Nguyễn Thị K không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, đối chiếu với lời khai của những người tham gia tố tụng, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ ngày 07/11/2023, tại quán cà phê Oanh Ca, Nguyễn Văn T đã mượn xe của anh Trịnh Xuân Th đi về nhà lấy tiền để trả tiền cà phê, nhưng sau đó Nguyễn Văn T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nói trên để làm phương tiện đi lại nên đã không trả lại chiếc xe cho anh Trịnh Xuân Th.

Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của người khác để chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô BKS: 92N1-415.28, trị giá 6.000.000 (Sáu triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân Th, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Bị cáo đã lợi dụng lòng tin của chủ sở hữu thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo là người có đầy đủ trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời nhằm giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trao trả cho chủ sở hữu. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Mặc dù bị cáo có nhân Th tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên xét thấy hiện nay bị cáo không có nơi cư trú ổn định. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen-đỏ, số máy: JA36E0504274; số khung: 3646GY050636, qua điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của bà Nguyễn Thị K – là mẹ đẻ của Trịnh Xuân Th (là bị hại trong vụ án) nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ đã trả lại cho bà Nguyễn Thị K là phù hợp.

Đối với 01 biển số xe 92N1-015.11, T nhặt được tại tiệm phở liệu. Qua điều tra xác định, biển số xe trên được cấp cho chị Đinh Thị Lương D. Sau đó, chị Dung đã bán xe kèm biển số cho tiệm phở liệu (không rõ địa chỉ), chị D không có nguyện vọng nhận lại biển số xe nêu trên nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 áo thun nam có cổ màu đen của Nguyễn Văn T mặc khi mượn xe của Trịnh Xuân Th, do không còn giá trị sử dụng và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Huawei của Nguyễn Văn T, do chiếc điện thoại trên không phải là tang vật phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự thì hành vi của bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: anh Trịnh Xuân Th và bà Nguyễn Thị K không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đề nghị xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 19/12/2023).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số xe 92N1-015.11; 01 áo thun nam có cổ màu đen của Nguyễn Văn T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Huawei do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10-4-2024). Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- VKSND thành phố Tam Kỳ;
- Chi cục THADS thành phố Tam Kỳ;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Ân